

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 5 năm 2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Giáp Đức Sơn
Ông Dương Minh Thiết
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Sang – Thẩm tra viên TAND huyện Lạng Giang
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Hiền– Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã NghH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

*Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn S, xã NghH, huyện LG, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 26/02/2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ch trình bày; Anh và chị Nguyễn Thị Th trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã NghH, huyện LG ngày 16/5/2011, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới cho vợ chồng anh theo phong tục, tập quán đại phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về chung sống với nhau tại thôn S, xã NghH, huyện LG. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, lâu dần xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau trong tính cách, lối sống và làm ăn kinh tế. Ngày 16/6/2013 chị Th đã tự ý bỏ nhà đi mà không nói gì với anh và gia đình, từ đó đến nay chị Th không có thông tin, liên lạc gì. Bản thân anh đã đi tìm kiếm nhiều nơi, đã đăng thông tin tìm kiếm chị Th trên phương tiện thông tin đại chúng song không có kết quả, do đó anh đã làm thủ tục tuyên bố mất tích với chị Th tại Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang. Tại quyết định số 06/2017/VDS ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã tuyên bố chị Nguyễn Thị Th mất tích. Từ đó đến nay chị Th vẫn không có bất cứ tin tức, thông tin gì. Nay hôn nhân không đạt được mục đích, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Th ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Th có một con chung là: Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh ngày 14/3/2012, hiện do anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay anh yêu cầu Tòa án giao cho anh quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th. Việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do chị Th đã mất tích nên anh không yêu cầu gì.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị Th đã bị Tòa án tuyên bố mất tích tại quyết định số 06/2017/VDS ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình theo yêu cầu khởi kiện của anh Chí, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh tại địa phương.

Ngày 12/3/2017, Tòa án đã xác minh tại địa phương được đại diện chính quyền thôn S, xã NghH cung cấp: Về mâu thuẫn của chị Th, anh Ch xảy ra là do vợ chồng bất đồng lối sống, năm 2013, chị Th đã bỏ đi khỏi địa phương và từ đó đến nay không về, địa phương cũng không biết tin tức gì của chị Th. Hiện chị Th vẫn đăng ký hộ khẩu tại thôn S, xã NghHg, huyện LGg, sau khi Tòa án tuyên bố mất tích, chị Th cũng không có liên lạc gì. Địa phương đề nghị Tòa án huyện Lạng Giang xem xét theo quy định của pháp luật để giải quyết cho anh Ch ly hôn với chị Th và giao cho anh Ch nuôi con để đảm bảo quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu nhỏ.

Tại phiên tòa anh Ch có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến, quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Về con chung, anh yêu cầu giao cho anh nuôi cháu Thùy, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tại phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo thực hiện nghiêm túc, không có vi phạm. Đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị Th đã bị Tòa tuyên bố mất tích. Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, Trụ sở Ủy ban nhân dân xã NghH và tại thôn S, xã Ngh Hung, huyện LG, Bắc Giang theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điều 51, khoản 2 điều 56, điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Nguyễn Văn Ch và chị Nguyễn Thị Th ly hôn. Giao anh Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh ngày 14/3/2012. Ngoài ra còn đề nghị HĐXX tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Đơn khởi kiện của chị anh Nguyễn Văn Ch cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn

khởi kiện. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Đối với nguyên đơn đã chấp hành nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Th đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, đến nay không ai biết chị Th ở đâu, Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Chị Th vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX căn cứ điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn Ch và chị Nguyễn Thị Th đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã NghH, huyện LG ngày 16/5/2011, do đó quan hệ hôn nhân của anh Ch, chị Th là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh Ch và chị Th về chung sống tại thôn S, xã NghH, huyện LG. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian sau đó thì mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ch ham chơi, không chịu làm ăn, cho đến ngày 16/6/2013, chị Th đã bỏ nhà đi và từ đó đến nay không liên lạc gì với gia đình, không ai biết chị Th còn sống hay đã chết. Ngày 29/11/2017, Tòa án đã ra quyết định tuyên bố chị Nguyễn Thị Th mất tích theo yêu cầu của anh Ch. Nay anh Ch làm đơn xin ly hôn, HĐXX xét thấy chị Th đã biệt tích từ tháng 6 năm 2013 cho đến nay, hạnh phúc gia đình không được xây dựng nên không đạt được mục đích của hôn nhân, tại phiên tòa anh Ch kiên quyết xin ly hôn, nên HĐXX căn cứ khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của anh Ch xử cho anh Ch, chị Th ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: anh Ch, chị Th có một con chung là Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh ngày 15/3/2012, hiện khỏe mạnh và đang ở cùng anh Ch. Anh Ch xin được nuôi con, xét thấy chị Th bị tuyên bố mất tích nên Tòa án giao cháu Th cho anh Ch nuôi là hợp quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Ch phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 51, khoản 2 điều 56, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các điều 28, điều 35; điều 39; điều 70; điều 71; điều 72; điều 147; điều 235; Điều 227, điều 228; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn Ch và chị Nguyễn Thị Th ly hôn.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Ch quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh ngày 15/3/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Ch phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0004340 ngày 07/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

-VKSND huyện Lạng Gi ang;

-THADS huyện Lạng Giang;

-Các đương sự;

-UBND xã NghH

-Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng